

# VỮ TRỤ QUAN VÀ NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC: NHÌN TỪ “THẾ GIỚI LÂM VIÊN CỔ ĐIỂN” Ở TÔ CHÂU

BÙI NGUYỄN HÃN

Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hoa Sen

Email: han.buinguyen@hoasen.edu.vn

**Tóm tắt:** Hệ sinh thái nhân văn trong các khu lâm viên cổ điển ở Tô Châu là sự thể hiện những ý niệm được thông qua những hình tượng hữu hình (vật cảnh) - biểu tượng để nhận biết thế giới khách quan và thực tại. Những cảnh giới hiện hữu trong các danh viên Tô Châu được tác tạo như những tuyệt tác thủy mặc hiện lên với những phạm trù âm- dương, động- tĩnh, hiện thực- huyền ảo đã biểu đạt những yếu tố nội hàm và biểu trưng nghệ thuật. Thông qua đó, chúng ta phần nào biết được những triết lý về vũ trụ quan, nhân sinh quan được cụ thể hóa trong quan niệm sinh tồn và thái độ nhân sinh đã hiện hữu trong giá trị văn hóa, thẩm mỹ, luân lý của người Trung Quốc.

**Từ khóa:** Tô Châu, văn hóa, lâm viên, vũ trụ quan, nhân sinh quan.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lâm viên cổ điển Tô Châu là sự tổng hòa tri thức về vũ trụ, con người, nghệ thuật và kiến trúc cùng với nhu cầu sinh hoạt, thường lâm đạt đến trình độ thẩm mỹ cao trong bối cảnh lịch sử cũng như môi trường sống. Sự hiện diện của lâm viên là một phần đặc trưng riêng có của vùng đất Giang Nam để hòa vào dòng chảy chung của lịch sử văn hóa Trung Quốc. Việc tìm hiểu lâm viên cổ điển Tô Châu phần nào cho chúng ta thấy được những giá trị lịch sử, văn hóa và đời sống tinh thần ẩn chứa trong các mã văn hóa để từ đó có thể nhận diện được nội hàm triết lý vũ trụ quan, nhân sinh quan của người Trung Quốc.

## 2. SƠ LƯỢC VỀ LÂM VIÊN CỔ ĐIỂN TÔ CHÂU

Các khu lâm viên cổ điển Trung Quốc (中国园林古典), được nhiều người biết đến hơn cả là lâm viên hoàng gia (皇家园林) và lâm viên tư gia (私家园林), với hai truyền thống xây dựng khác nhau. Các lâm viên hoàng gia được xây dựng chủ yếu ở khu vực phía Bắc trên quy mô lớn, chiếm nhiều nhân lực, vật lực để tượng trưng cho quyền uy, vị thế xã hội và sự giàu có, ở đây “lâm viên còn là nơi săn bắn của các vương hầu, công tử. Thành công trong việc săn bắn báo hiệu sự thành công trong công cuộc cai trị sau này. Trong vườn Thương Lâm của Tần Thủy Hoàng, nhiều loại chim, thú đã được nuôi và du nhập từ các nơi khác nhau, cũng như các cống vật khác nhau từ các chư hầu” [7, tr.279]. Lâm viên tư gia được xây dựng bởi giới văn nhân, học giả, quan lại, thương nhân chủ yếu hiện diện ở Tô Châu với các danh viên như: Thương Lăng Đình (沧浪亭), Sư Tử Viên (狮子林园), Chuyết Chính Viên (拙政园), Lưu Viên (留园), Thoái Tư Viên (退思园), Ngẫu Viên (藕园), Hoàn Tú Sơn Trang (环秀山庄), Nghệ Phố (艺圃), Vộng Sư Viên (网师园)... chủ nhân của các lâm viên sau khi đã thoái lui khỏi chốn quan trường đã cho xây cất các lâm viên này để thụ hưởng những thú vui tao nhã của đời thường cũng như đắm mình trong thế giới của sự trầm tư mặc tưởng ở vùng đất được xem là “đệ nhất danh viên”.

Nếu như ở phía Bắc “nổi tiếng bậc nhất thời nhà Thanh là Viên Minh Viên (圆明园), trong lâm viên có nhiều đường thủy đạo, lầu các, thư viện, trường luyện võ, kiến trúc Tây phương” [7, tr.279] thì lâm viên cổ điển Tô Châu có sự khác biệt đáng kể về bố cục và chủ đề kiến trúc. Các công trình kiến trúc ở đây đã đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc lâm viên, phản ánh những hình ảnh chân thực của thế giới tự nhiên nhưng đồng thời cũng đưa vào tự nhiên những triết lý về vũ trụ, nhân sinh một cách chân thực, sống động, sâu sắc. Cùng với những triết lý, thái độ nhân sinh quan, vũ trụ quan khác nhau đã được nghệ nhân tạo lập thông qua sự hiện hữu của thế giới hữu hình để thể hiện những giá trị siêu hình và ngược lại. Phong cách và nghệ thuật sống tao nhã, an nhiên cũng được tái hiện, được gửi gắm thông qua danh hoa với những hình ảnh văn hóa thực vật, hình tượng của đá, nhân tố của nước để chủ nhân lâm viên cổ điển Tô Châu hoàn toàn thể hội được giá trị mỹ học, luân lý, triết học của mình. Có thể kể đến Thương Lăng Đình với hồ nước xanh uốn lượn bao quanh; Sư Tử Viên lấy đá giả sơn trong hồ tinh xảo, kiến trúc phân bố hứng thú đan xen; kiến trúc Lưu Viên là sự dung hợp sơn, thủy, đá để tái hiện sự hứng thú từ thiên nhiên; Chuyết Chính Viên lại lấy nước làm nhân tố chủ đạo, sơn thủy bao quanh, tạ, đình tinh mỹ, hoa lá cỏ cây tốt tươi; Hoàn Tú Sơn Trang lấy hòn non bộ làm nhân tố chính yếu, sơn thủy tương hỗ; trong khi đó thì bố cục chủ đạo của Ngẫu Viên lại lấy núi làm chủ, lấy ao hồ làm nhân tố bổ trợ [9]... Mỗi một lâm viên cổ điển Tô Châu là một tuyệt tác, sự tích hợp về đẹp tự nhiên với những giá trị nghệ thuật thẩm mỹ, tư tưởng, nhân sinh đã mang lại những tiêu bản điển hình cho vùng đất này. Thông qua đó, chúng ta có thể nhận thấy trong những khu lâm viên Tô Châu ẩn chứa các mã văn hóa vật thể và phi vật thể, góp phần làm nên những giá trị văn hóa, lịch sử, tư tưởng đặc hữu của vùng đất Giang Nam.

### 3. VŨ TRỤ QUAN VÀ NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC NHÌN TỪ LÂM VIÊN CỔ ĐIỂN TÔ CHÂU

#### 3.1. Vũ trụ quan của người Trung Quốc

Lâm viên cổ điển Tô Châu được biết đến như là một hệ thống chứa đựng, thể hiện tư tưởng triết học, luân lý với những giá trị, nghệ thuật cao. Đặc biệt là nghệ thuật kiến trúc của lâm viên cổ điển có mối quan hệ mật thiết với không gian và cảm thức về thời gian trong tư tưởng triết học Trung Quốc “Người Trung Quốc cổ đại đã cố gắng dùng mọi cách để kết hợp ngũ hành với bốn phương, họ cũng hy vọng dùng thời gian để giải thích không gian, hoặc ngược lại, dùng không gian để giải thích thời gian” [1, tr.288].

Các lâm viên như Thương Lăng Đình thời Tống, Sư Tử Viên thời Nguyên, Chuyết Chính Viên thời Minh, Lưu Viên thời Thanh... đều nhấn mạnh đến tư duy tổng thể, với những quan điểm thể hiện tính đa dạng, theo đuổi sự hài hòa - hòa hợp giữa con người với thiên nhiên, mà trong đó chứa đựng phương thức tư duy về vũ trụ một cách trực tiếp, sâu sắc; điều đó bắt nguồn từ sự khởi nguyên với những quan niệm tư duy về vũ trụ của người Trung Quốc cổ đại.

Cũng như các danh viên vùng Giang Nam: Vô Tích, Dương Châu thì nghệ thuật, kiến trúc lâm viên Tô Châu cũng có nguồn gốc sâu xa từ triết học Trung Quốc, đặc biệt là triết học Đạo giáo: “Theo Đạo giáo, vạn vật trong vũ trụ đều chứa “khí”, vạn hình trong đất trời đều được tạo thành từ “khí”. Nói chung quy luật âm - dương tồn tại trong quá trình vận động, biến đổi của vạn vật trong trời đất, thúc đẩy quá trình sinh diệt của vạn vật” [7, tr.279]. Việc mô phỏng, tái tạo và học hỏi từ những quy luật của tự nhiên đã trở thành những nguyên tắc cơ bản trong kiến trúc lâm viên mà chủ đạo ở hạ lưu sông Dương Tử. Lâm viên cổ điển thường nhấn mạnh đến các yếu tố cảnh quan thiên nhiên và theo đuổi những giá trị thẩm mỹ. Mặc dù những lâm viên được kiến tạo bởi

bàn tay, khối óc của con người nhưng những khu lâm viên này cũng chính là nguồn mạch gợi ra những bầu trời mới.

Lâm viên Tô Châu được xây dựng với triết lý “thuận theo tự nhiên” của chủ nhân, là sự kết hợp chặt chẽ, hoàn hảo giữa tự nhiên với môi trường sống của con người, trong diện tích và không gian nhỏ (không rộng lớn, đồ sộ như các lâm viên ở phương Bắc) nhưng cũng đã thể hiện được triết lý vi diệu của Đạo giáo. Các nghệ nhân ở đây đã mô phỏng tái tạo lại núi non, sông suối, ao hồ, cây cối, thảm thực vật... thành một hệ thống hoàn chỉnh như một tuyệt tác thủy mặc. Việc xây dựng các danh viên như Chuyết Chính Viên, Lưu Viên, Sư Tử Viên, Võng Sư Viên, Thương Lăng Đình... Trong đó, đặc biệt là Chuyết Chính Viên, với bố cục trung tâm là “lấy nước làm nhân tố chủ đạo, có lúc xa cách, khi tĩnh mịch uốn khúc, đường núi, hiên hè nhấp nhô lên xuống quanh co, khắp chốn thông thuận” [8] cho ta thấy sự ảo diệu giữa hiện thực và huyền ảo, hư vô và thực tại.

Cũng giống như Ký Sướng Viên (寄畅园) ở Vô Tích, hay Cá Viên (个园) ở Dương Châu thì nước trong các hồ ở lâm viên Tô Châu tạo cho chúng ta cảm giác nước có nguồn - khởi điểm, hai bờ được nối bởi những cây cầu nhưng không biết đâu là điểm cuối cùng, “vô thủy vô chung, vô cùng vô tận”. “Đạo” là một dạng quy luật hay tinh thần khách quan, “đạo” có tính siêu việt, “đạo” sinh trưởng nuôi dưỡng vạn vật, tồn tại trong vạn vật nhưng không thể thấy được hình dạng cụ thể của nó. Vì vậy, cảnh giới của “đạo” là “vô” mà vạn vật đều là “hữu”; là thế giới thực tại mà ai cũng mắt thấy tai nghe [6, tr. 30-31], “đạo” được xem là bản nguyên của vũ trụ “có một vật hỗn độn mà thành trước cả trời đất. Nó yên lặng (vô thanh) trống không (vô hình), đứng một mình mà không thay đổi (vĩnh viễn bất biến), vận hành khắp vũ trụ mà không ngừng, có thể coi nó là mẹ trong thiên hạ. Ta không biết tên nó là gì, tạm đặt tên nó là đạo” [4, tr 202]. Ngoài ra, lâm viên Tô Châu còn được phủ kín những lối đi với những hàng tre, trúc, đình đài, lầu các, thủy tạ, trường lang cùng những cây cầu xinh xắn với hồ sen, hòn non bộ nhân tạo; đáng chú ý danh viên ở đây có những khung cửa, cánh cửa mắt cáo để mở ra các góc nhìn đa diện với những vị trí xung quanh đẹp như tranh vẽ. Lâm viên Tô Châu có bố cục chặt chẽ, không gò bó hay quá ôm đồm, cấu trúc thoáng - rộng, trang trí tao nhã để khi phóng tầm mắt từ cửa sổ hay từ khung cửa chúng ta có thể thấy được sự vận động, dịch chuyển cũng như bao quát cả một không gian và thụ cảm dòng chảy của thời gian.

Trong tác phẩm Bàn về Trung Quốc, Henry Kissinger đã nhận ra vũ trụ quan của người Trung Quốc rất khác biệt. Ông viết: “Một khía cạnh ít ngoại lệ nhất của nền văn hóa Trung Quốc đó là những giá trị này có bản chất về cơ bản là trường kỳ. Vào thời điểm đạo Phật xuất hiện trong nền văn hóa Ấn Độ nhấn mạnh đến sự thiên định và thanh thản trong nội tâm, thuyết một thần được người Do Thái tán tụng - và sau này là đạo Thiên Chúa và đạo Hồi - các nhà tiên tri với lời kêu gọi sự sống sau cái chết. Trung Quốc chẳng tạo ra chủ đề tín ngưỡng nào theo ý nghĩa của phương Tây. Người Trung Quốc không bao giờ tạo ra một huyền thoại khai sinh vũ trụ. Vũ trụ của họ do chính người Trung Quốc tạo ra, với những giá trị ngay cả khi tuyên bố là có khả năng áp dụng trên toàn vũ trụ, vẫn được xem là bắt nguồn từ Trung Quốc” [2, tr.31].

Từ các danh viên ở Tô Châu như Thương Lăng Đình, Sư Tử Viên, Chuyết Chính Viên, Lưu Viên, Võng Sư Viên, Hoàn Tú Sơn Trang, Thoái Tư Viên, Nghệ Phố, Ngẫu Viên, ... chúng ta nhận thấy ban đầu là *sự mô phỏng thiên nhiên*: đầu tiên là sự kết hợp hài hòa tạo nên tổng thể một cách tự nhiên ở các lâm viên, sự kết hợp giữa sơn - thủy cùng các yếu tố trong mỗi cảnh vật ở hòn non bộ phù hợp với quy luật khách quan như sự hình thành sơn - thủy trong tự nhiên. Ví dụ, hồ với dòng nước chảy ở lâm viên trông quanh co và nhấp nhô, có cỏ cây hoa lá hiện diện đôi bờ. Sau đó đi đến triết lý *hài hòa với thiên nhiên*: khu lâm viên cổ điển ở Tô Châu sử dụng nhiều phương pháp

khác nhau để phân chia không gian, trong đó các tòa nhà chủ yếu được sử dụng để bao bọc và ngăn cách không gian. Không gian ở đây được tách biệt và cố gắng vượt qua những hạn chế của thực thể sân vườn từ góc nhìn, để nó hòa nhập với thiên nhiên. Lâm viên ở đây đã giải quyết được các mối quan hệ khác nhau giữa các thực thể hình thức và tinh thần, cảnh vật và tình cảm, ý nghĩa và môi trường, ảo và thực, động và tĩnh, đồng thời hòa nhập không gian trong lâm viên với không gian tự nhiên. Điển hình là việc sử dụng cửa sổ để kết nối không gian - tầm nhìn thông suốt mà việc xây dựng các vách ngăn tạo nên sự ngăn cách không liên tục vốn có, từ đó cửa sổ đóng vai trò xuyên thấu lẫn nhau trong không gian. Cuối cùng, với triết lý *thuận theo tự nhiên*: lâm viên cổ điển Tô Châu có sự hiện diện của núi, sông, hồ, đình, thủy tạ, trường lang, lầu các, tường thành và nhiều công trình kiến trúc khác. Hình dạng và tinh thần của tất cả công trình phải phù hợp với không gian và môi trường tự nhiên. Đồng thời, các phần khác nhau của lâm viên được kết nối một cách tự nhiên, do đó lâm viên phản ánh các tính năng nghệ thuật của tự nhiên mỏng manh, yên tĩnh và tinh tế, để con người cảm nhận được sự thay đổi nhịp độ và thay đổi dần dần, tăng tính hiệu quả trong việc gắn gũi, thuận theo quy luật vận động của đất trời.

Trong tư tưởng truyền thống của triết học Trung Quốc thì con người là một phần của vũ trụ, của tự nhiên, con người và tự nhiên không thể tách rời, độc lập với nhau. Vậy nên, đặc trưng của lâm viên cổ điển Tô Châu chính là sự mô phỏng, tái tạo sự tồn tại của giới tự nhiên, tuân theo quy luật của tự nhiên. Mỗi phần của khu lâm viên đều nhấn mạnh sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, từ đó, cho phép con người đạt được sự bình yên trong nội tại.

Phùng Hữu Lan, một học giả hàng đầu về triết học Trung Quốc ghi nhận “tư tưởng trong sách Lão tử đại biểu cho sự cố gắng tìm ra những định luật tiềm ẩn dưới những thay đổi của mọi vật trong trời đất. Sự vật đổi thay, nhưng những luật tiềm ẩn thì không thay đổi bao giờ. Nếu hiểu những luật ấy, thì ta có thể xoay sở mọi vật cho hợp với ta” [3, tr.80]. Nghệ thuật sắp đặt ở các lâm viên cổ điển Tô Châu gắn gũi với môi trường tự nhiên, cách bố trí cây cối, thảm thực vật hiện rõ mối quan hệ biện chứng và tất cả các nhân tố hợp thành đều được coi trọng, tuân theo một bố cục chuẩn mực, cân đối, hài hòa. Từ đó, có thể nhận thấy các danh viên Tô Châu đều nhấn mạnh đến sự tham gia ý thức chủ thể, sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên, mỗi tổ hợp hình tượng đều có sự hiện diện của những sắc màu tự nhiên hiện hữu trong không gian.

### 3.2. Nhân sinh quan của người Trung Quốc

Lâm viên cổ điển Tô Châu không chỉ là nơi ở, sinh hoạt của chủ nhân mà còn được xem như một tuyệt phẩm nghệ thuật, là nơi bảo tồn các giá trị văn hóa - nghệ thuật truyền thống của dân tộc Trung Quốc. Thực chất đây còn là mối quan hệ kết nối sự hiện hữu của không gian - thời gian, giữa đời sống và tư tưởng, tình cảm và luân lý, là sự hòa nhập, thống nhất giữa quá khứ và thực tại trên nền tảng văn hóa Trung Quốc. Quan điểm vũ trụ quan, nhân sinh quan, giá trị quan hình thành dựa trên ảnh hưởng chung của Đạo giáo, Nho giáo và Phật giáo đã từng bước làm cho lâm viên cổ điển Tô Châu có được sự thống nhất giữa thời gian và không gian để tạo ra nhiều tầng ý nghĩa, giá trị văn hóa, tư tưởng, luân lý, thẩm mỹ. Mối quan hệ giữa không gian - thời gian, quan niệm về vũ trụ, một khái niệm cùng tồn tại hài hòa trong triết học cổ điển Trung Quốc, và tạo ra một “thời gian và không gian tự nhiên” hài hòa và thống nhất theo sau “đạo của tự nhiên”. Nhân sinh quan cùng với giá trị quan chính là tình cảm, lý trí, là lớp nội hàm hình thành trên triết lý sống của giới văn nhân, học giả, những người kết hợp Nho giáo và Đạo giáo với nền tảng văn hóa ẩn sĩ, đã nảy sinh một nhân cách lý tưởng tuần hoàn, về sau là sự kết hợp giữa Nho giáo - Phật giáo trong tư tưởng nhập thế và xuất thế.

Trải nghiệm và nhận thức về cuộc sống trở thành cảnh giới cao nhất, là đích đến cuối cùng của những giá trị thẩm mỹ. Tựu trung lại, cái nhìn vô hạn về thời gian và không gian cũng đặt nền tảng tư tưởng cho các hoạt động thẩm mỹ. Ảnh hưởng của Nho – Phật – Đạo giáo là xu hướng chủ đạo của triết học với ba trụ cột vững chắc của văn hóa truyền thống Trung Quốc đã mang đến cảm thức về thực tại rất khác nhau cho các chủ nhân lâm viên Tô Châu qua các thời kỳ lịch sử.

Chịu ảnh hưởng tư tưởng của Đạo giáo về nhân sinh quan, triết lý sống “hài hòa với thiên nhiên”, “tiêu trong đại”, “thực và ảo” chính là sự cảm nhận cũng như sự mở rộng về chiều kích không gian tâm lý được thể hiện trong kiến trúc, nghệ thuật trang trí lâm viên. Bên cạnh đó, tinh thần Đạo giáo đối với thiết kế cảnh quan trong lâm viên ở Tô Châu cũng được thể hiện rõ nét, không có các hàng cây được cắt tỉa tạo hình khối như lâm viên ở Châu Âu, không có các bồn hoa hay bãi cỏ vuông vắn, chỉ có một vài cụm cỏ cây hoa lá nằm rải rác, tự do có chủ ý mà nghệ nhân tạo ra. Các lâm viên Chuyết Chính Viên, Ngẫu Viên, Thương Lăng Đình, Sư Tử Viên, Nghệ Phố, Ngẫu Viên... được thiết kế, xây dựng theo một bố cục tự nhiên không có các hàng cây theo lối, hay các hòn đá được sắp đặt để định vị. Bản thân các công trình kiến trúc ở lâm viên Tô Châu cũng theo xu hướng chung của sự uốn lượn, so le, thông qua địa điểm cũng như mối quan hệ trong môi trường nhân tạo với môi trường tự nhiên để đạt đến “cảnh giới an nhiên” trong tâm tưởng của mỗi người, chính là cảnh giới tinh thần cao nhất là điểm kết nối thế giới thực tại với thế giới siêu nhiên.

Nho giáo với nền tảng triết lý về nhân sinh quan: “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín” là ý thức chính thống trong thời đại phong kiến được thể hiện qua vẻ đẹp sinh thái tự nhiên, vẻ đẹp sinh thái nhân văn trong các khu lâm viên cổ điển. Quan niệm của Nho giáo về nhân - đức khiến con người quý trọng cảnh quan thiên nhiên hơn, điều này được thể hiện rõ nét ở Chuyết Chính Viên và Thương Lăng Đình là coi trọng việc dựng núi, quản lý và xử lý hệ thống nguồn nước đã tác động không nhỏ đến những nghệ nhân lâm viên. Việc duy trì sự cân bằng, hài hòa giữa các yếu tố khác nhau đã cho thấy ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo với lâm viên cổ điển Tô Châu là rất sâu rộng.

Chúng ta có thể nhận thấy tư tưởng “trung dung” cũng được thể hiện trong các lâm viên Tô Châu. “Trung dung nghĩa là đạo đức cao thượng, phẩm hạnh đứng đắn, không thiên lệch. Người hợp với đức “trung dung” thì tính tình nhu mà cương, giống như nước là thứ mềm nhất trong trời đất, nhưng lại có khả năng bào mòn đá, sức phá hoại rất lớn, vật dù cứng rắn đến mấy cũng phá hủy được, đức hạnh cao mà dày, giống như trời đất rộng lớn vô biên, nhưng lại không thoát khỏi tầm mắt trong người. Người như vậy có cái đức của trời đất, có khả năng làm cho nhân hòa, là người thuần đức, thuần mỹ trong thiên hạ” [5, tr.64]. Người có trí đức “trung dung” thì âm dương hài hòa, thủy hỏa cân bằng, trong mềm có cứng, cứng mà không giòn, trong đòn có dẻo, dẻo mà mạnh mẽ, là nhân vật hài hòa nhất nhưng lại mạnh mẽ nhất trong trời đất.” [5, tr.65].

Các chủ nhân, nghệ nhân hướng theo tư tưởng của người xưa cũng đã đưa những tư tưởng của tam giáo hiện hữu trong đời sống xã hội cùng với những quan niệm về nhân sinh vào trong thế giới thực vật để tạo nên sắc màu văn hóa đa diện. Hình ảnh văn hóa thực vật hoa lá, cỏ cây trong tự nhiên gắn bó chặt chẽ với văn hóa truyền thống, tâm lý, tính cách và tinh thần dân tộc của một đất nước. Do nền tảng văn hóa và điều kiện tự nhiên khác nhau, nên nền văn hóa thực vật của các dân tộc cũng có nhiều dị biệt. Ở Trung Quốc, biểu tượng của các loài thực vật khác nhau được tích hợp vào bản chất tinh thần, tín ngưỡng của Nho- Phật- Đạo giáo. Nho giáo chủ trương xây dựng mẫu người “quân tử” toàn diện “cách vật, trí trí, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” [6, tr.34], đồng thời cũng thể hiện tư tưởng cao cả và có trách nhiệm với xã hội “lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ” của nhà chính trị đời Bắc Tống Phạm Trọng Yêm (范仲淹) để rồi khi viên mãn với cuộc đời thì cảnh giới tối thượng là “sự thịnh không”.

Trong văn hóa Trung Quốc thì: “Trúc, mai, lan và cúc được gọi là tứ quý. Người Trung Quốc xem những phẩm chất cao quý mà tứ quý đại diện để khích lệ bản thân giữ mình thanh khiết” [7, tr.147]. Người Trung Quốc đã ban tặng cho thế giới hình ảnh văn hóa thực vật mang ý nghĩa tâm linh cũng như triết lý sống, giá trị thẩm mỹ rất cao và thâm sâu. Tùy theo các đặc tính của từng loại cây mà mang những giá trị, biểu tượng khác nhau như: “Đào (桃) tượng trưng cho sự trường thọ, Trúc (竹) tượng trưng cho sự nhẫn nại, dẻo dai, Thạch lựu (石榴) tượng trưng cho con cháu đề huề, còn Nho (葡萄) tượng trưng cho sự sung túc, dồi dào” [7; tr.147] đã được các nghệ nhân kiến tạo trong các khu vực khác nhau lúc thì trồng các loại danh hoa, cây quý này ở những vị trí xung quanh lâm viên, khi thì tái hiện chúng trên các trường lang, ô cửa, sảnh, tạ, đình, nội trạch, bình phong trong nhà và từ đường, rõ nét nhất có thể thấy ở Chuyết Chính Viên, Thương Lăng Đình, Lưu Viên...

Tư tưởng triết học của Đạo Giáo và Nho Giáo về nhân sinh quan của người Trung Quốc hiện hữu trong lâm viên Tô Châu khi theo đuổi triết lý “sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên” là đỉnh cao sáng tạo nghệ thuật lâm viên Tô Châu, cho thấy sự coi trọng mối quan hệ giữa con người – thiên nhiên; mang lại cho các chủ nhân nơi đây niềm cảm hứng, đam mê, sáng tạo hay sự thụ hưởng, cũng là để con người có thể chạm vào cảnh vật, đạt được sự hòa quyện giữa cảnh giới thiên nhiên phong phú với thực tại đời sống. Đây là lĩnh vực nghệ thuật cao nhất mà nghệ nhân lâm viên theo đuổi: từ hữu hạn đến vô hạn, sau đó từ vô hạn đến hữu hạn, để đạt được sự thể hiện tự nhiên của cảm giác và những giá trị nhân bản. Tất cả đều được thể hiện một cách tài tình, sâu sắc trong các công trình kiến trúc: sảnh, hòn non bộ, tạ, đình, trường lang, lầu, bích họa, đường mòn, hồ nước, dòng thác để đưa chúng ta đến với thực tại - huyền ảo lâm viên Tô Châu.

Trong tư tưởng của người Trung Quốc sở dĩ con người có thể tìm được tri kỷ từ thiên nhiên bởi trong “đạo” đã có sự hợp nhất giữa con người và thiên nhiên như triết học của Đạo giáo, hay quan niệm xử thế (处世) - xuất thế (出世) trong triết học của Nho giáo đã được các chủ nhân nơi đây hiện thực hóa trong các danh viên Tô Châu đã nói lên điều đó.

#### 4. KẾT LUẬN

Lâm viên cổ điển Tô Châu là sự tổng hòa các công trình kiến trúc, nghệ thuật, tư tưởng để tạo nên tiên cảnh ở nhân gian. Sự thống nhất từ quy hoạch, thiết kế, xây dựng, phong cách, kiểu dáng, chất liệu, màu sắc, cảnh vật cho thấy từ bộ cục đến cách xử lý mối quan hệ giữa không gian với sự biến hóa cảnh quan đều có những quy tắc, chuẩn mực nhất định. Tất cả chúng đã góp phần không nhỏ trong việc hình thành nên tầng lý luận về xây dựng lâm viên cũng như sự sáng tạo trong nghệ thuật và đã trở thành mô thức điển hình cho lâm viên ở các vùng miền khác nhau của Trung Quốc.

Hình thức biểu hiện của nghệ thuật lâm viên Tô Châu phù hợp với sự tồn tại của tự nhiên, hòa nhập tự nhiên với giá trị nhân văn nhằm tạo ra cảm giác “hài hòa giữa con người với thiên nhiên”, để tinh thần được “an”, “hòa”. Chúng ta có thể nhận thấy phong cách nghệ thuật của lâm viên Tô Châu là tự nhiên và thụ cảm, dựa vào tự nhiên nhưng cao hơn tự nhiên; là sự hòa nhập giữa vẻ đẹp kiến trúc, vẻ đẹp tự nhiên; là sự tái hiện quan niệm nghệ thuật của thi ca, phong cảnh, hội họa... cho chúng ta sự trải nghiệm siêu việt đồng thời thúc đẩy hình thành, hoàn thiện giá trị nhân cách, thái độ sống rất tích cực.

Thông qua lâm viên cổ điển Tô Châu - Trung Quốc, chúng ta có thể nhận thấy người Trung Quốc đã có những quan niệm về vũ trụ, nhân sinh, giá trị, thẩm mỹ, luân lý không như các dân tộc khác trên thế giới là do điều kiện về tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng, những hình ảnh văn hóa thực vật

cũng như sinh hoạt và đời sống vật chất, tinh thần đã được dân tộc này tích hợp vào bản chất tinh thần triết học của Đạo giáo, Nho giáo và Phật giáo để góp phần làm nên một chỉnh thể trong đại thể văn hóa Trung Quốc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anne Cheng (2022). *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc*, Nguyễn Thị Hiệp (chủ trì dịch thuật), NXB Thế giới.
- [2] Henry Kissinger (2015). *Bàn về Trung Quốc*, NXB Công An Nhân dân.
- [3] Phùng Hữu Lan (1999). *Đại cương Triết học sử Trung Quốc*, bản dịch của Nguyễn Văn Dương, NXB Thanh niên.
- [4] Nguyễn Hiến Lê (2006). *Lão Tử Đạo Đức Kinh*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [5] Thường Vạn Lý (2018). *Trí tuệ “ Nhân vật chí”*, bản dịch của Lê Tiên Thành, NXB Hồng Đức.
- [6] Z. Hangsheng, J. Lihua (2017). 郑杭生, 江立华] *中国社会思想史新编*, 中国人民大学出版社.
- [7] L. Maozhong, J.Aibing, Y. Jinglan (2009). 龙毛忠, 贾爱兵, 颜静兰] *中国文化概览*, 华东理工大学出版社.
- [8] [http://www.gov.cn/test/2006-03/28/content\\_238532.htm](http://www.gov.cn/test/2006-03/28/content_238532.htm).
- [9] <https://baike.baidu.com/item/苏州园林>.

**Title:** CHINESE COSMOLOGY AND PHILOSOPHY OF LIFE: FROM THE POINT OF VIEW OF “THE ANCIENT GARDENS WORLD” IN SUZHOU

**Abstract:** The humanistic ecosystem in ancient gardens in Suzhou is an expression of ideas which are represented through tangible images (scenery) – symbols in order to recognize objective world as well as the real one. The existing watch points of famous gardens in Suzhou are created as a complete masterpiece of ink wash paintings involving different categories: yin and yang, movement and stillness, reality and fantasy that illustrates internal factors and artistic symbolism. Thanks to them, we partly understand philosophy of cosmology, outlook on life which are specialized in existing survival concept and worldview attitude throughout the Chinese cultural values, aesthetic tastes, and ethical norms.

**Keywords:** Suzhou, culture, gardens, cosmology, philosophy of life.